

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
*V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Thanh Chiến và ông Lê Quang Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025; tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- *Bị đơn:* Anh Mạc Văn H1; sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;
Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Mạc Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 29/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh H1 tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh H1 không tu chí làm ăn, chơi bời, cờ bạc cá độ dẫn đến nợ nần, thường xuyên có người đòi nợ, tôi phải một mình làm ăn buôn bán, chăm sóc con, lo việc nhà và trả nợ thay cho chồng nhưng anh H1 không phụ giúp chị khiến mối quan hệ vợ chồng ngày càng bế tắc, cãi vã và bất đồng quan điểm. Đỉnh điểm mâu thuẫn vào khoảng đầu năm 2016, khi tôi đang mang thai cháu Mạc Văn V, anh H1 thường xuyên chơi bời với bạn bè xấu, không quan tâm đến vợ con vì vậy tôi đã đem các con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, sống ly thân với anh H1. Đến nay mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H1 đã rất trầm trọng, chị xác định không thể sống chung cùng nhau được nữa vì vậy chị làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Văn H1.

Về con chung: Chị và anh Mạc Văn H1 có 02 con chung là cháu Mạc Văn L, sinh ngày 30/7/2012 và cháu Mạc Văn V, sinh ngày 14/01/2016. Hiện cả hai con đang ở với chị vì vậy, khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của cháu Mạc Văn L và cháu Mạc Văn V thể hiện: các cháu đều xác định bố là Mạc Văn H1, mẹ là Lê Thị H, bố mẹ không sống cùng nhau. Hiện các cháu đang ở với mẹ ở thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện đang học trường ở gần nhà, cháu không có tài sản riêng gì, mọi chi phí ăn học đều do mẹ lo cho. Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng được ở với mẹ là Lê Thị H.

Lời khai của ông Mạc Văn V1 (bố đẻ anh H1) thể hiện: Ông là bố đẻ của anh Mạc Văn H1. Xác định việc kết hôn và con chung như lời khai của chị H. Khoảng năm 2017, anh H1 có quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng anh H1 không đi chấp hành mà trốn tránh. Hiện tại ông không biết chính xác anh H1 đang ở đâu. Anh H1 chỉ thường xuyên liên lạc về cho ông và thỉnh thoảng gửi tiền về cho chị H nuôi con. Cụ thể mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 như thế nào ông không biết. Nhưng anh H1 đã đi từ năm 2017 và anh chị đã không ở với nhau từ đó cho đến nay. Chị H và hai con đã về nhà đẻ ở xã T, huyện T sinh sống. Đối với việc chị H xin ly hôn đây là việc cá nhân của anh chị nên ông không can thiệp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hai cháu L và V vẫn đang ở cùng mẹ, chị H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng ông không có ý kiến gì. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết ông không có ý kiến gì.

Tòa án giao cho ông các văn bản gồm Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập ông đã thông báo lại cho anh H1 và hỏi địa chỉ của anh H1 hiện nay để cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh H1 không nói địa chỉ hiện tại ở đâu. Về việc chị H xin ly hôn anh H1 đồng ý vì vợ chồng đã ly thân từ lâu và không còn tình cảm với nhau. Về con chung, anh H1 đồng ý để chị H tiếp tục nuôi 02 con. Về tài sản chung anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đã thông báo cho anh H1 thời gian Tòa án triệu tập anh H1, thời gian các buổi làm việc, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, anh H1 không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H1.

Biên bản xác minh Công an, UBND xã H thể hiện: Anh Mạc Văn H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Anh H1 không đăng ký tạm trú tại nơi nào khác. Địa phương không biết cụ thể mâu thuẫn giữa chị H và anh H1, anh chị cũng không đề nghị cơ sở thôn hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Hiện chị H và hai con đã về nhà bố mẹ đẻ ở T sinh sống còn anh H1 đi làm ăn ít khi về nhà.

Công văn của Phòng Q Công an tỉnh H trả lời kết quả tra cứu thông tin xuất nhập cảnh: Anh Mạc Văn H1 sinh ngày 28/4/1990, HKTT: Hợp Tiến, N, Hải Dương; CCCD: 030090014669; Hộ chiếu số B8356577 cấp ngày 18/9/2013 có giá trị đến ngày 18/9/2023 (đã hết hạn). Đến thời điểm hiện tại chưa có thông tin Mạc Văn H1 xin cấp hộ chiếu mới tại Cục X và chưa có thông tin xuất, nhập cảnh ra nước ngoài.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, xin tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H; *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Mạc Văn H1. *Về con chung:* Giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Mạc Văn L sinh ngày

30/7/2012 và Mạc Văn V, sinh ngày 14/01/2016 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Không có, không yêu cầu giải quyết. *Về án phí:* Chị Lê Thị H phải án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Mạc Văn H1; anh H1 có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản như thông báo, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh H1 người thân của anh H1 tuy nhiên anh H1 đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh H1 nhưng anh H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Mạc Văn H1 kết hôn vào ngày 29/02/2012 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn, hai anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, anh chị chung sống tại gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, chị H và các con đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện T sinh sống còn anh H1 hiện đi đâu, làm gì không ai nắm được, chỉ liên hệ với gia đình qua điện thoại. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, tiến hành niêm yết công khai các thông báo, quyết định liên quan đến vụ án cho anh H1 nhưng anh H1 đều không chấp hành. Như vậy, mối quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, giữa hai vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử

cho chị H được ly hôn với anh H1 phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung gồm: Mạc Văn L sinh ngày 30/7/2012 và Mạc Văn V, sinh ngày 14/01/2016. Hiện các con đang học và sinh sống ổn định cùng với mẹ ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Các con đều có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Anh H1 hiện không xác định được địa chỉ cụ thể, không có mặt tại địa phương từ năm 2017, không hỗ trợ chị H chăm sóc các con. Vì vậy để ổn định cuộc sống cho hai con, Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao hai con cho chị H nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị Quyết số 01 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Mạc Văn H1
- Về con chung: Giao hai con là Mạc Văn L sinh ngày 30/7/2012 và Mạc Văn V, sinh ngày 14/01/2016 cho chị Lê Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Anh H1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000246 ngày

21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Chị H, anh H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Điệp